**BÁO CÁO ĐỀ ĐẠT Ý ĐỊNH TỔ CHỨC TTLL**

* Kính thưa đ/c Tham mưu trưởng
* *Căn cứ vào ý định chiến đấu của đ/c ft*
* *Căn cứ vào Chỉ lệnh TTLL của Bộ Tham mưu* — *QĐ*
* *Căn cứ vào Chỉ thị bảo đảm TTLL của đ/c TMT/f*
* *Căn cứ vào tình hình các mặt có ảnh hưởng đến TTLL*

Theo kế hoạch, thời gian; tôi đề đạt ý định tổ chức TTLL chiến đấu TC vào KV Kim Sơn.

Tôi đề đạt 04 nội dung:

1. **Đánh giá tình hình các mặt ảnh hưởng đến TTLL**
2. **Ý định tổ chức TTLL**
3. Nhiệm vụ TTLL
4. Tổ chức hệ thống TTLL trong chiến đấu
5. Biện pháp triển khai, giữ vững TTLL trong chiến đấu
6. **Tổ chức TTLL cho nhiệm vụ trước mắt**
7. **Ý kiến đề nghị**

Thời gian: 20-25 phút

Phương pháp: Kết hợp nội dung đã chuẩn bị và chỉ trên bản đồ. Báo cáo……. Xỉn chỉ thị của đ/c.

*Sau đây tôi xin đi vào nội dung:*

**I. Đánh giá tình hình các mặt ảnh hưởng đến TTLL**

**1. Về địch**

- Đối tượng trực tiếp mà Sư đoàn phải tiến công tiêu diệt là SCH/lư và các đơn vị trực thuộc lưBB4 địch ĐBĐK.

-Có ưu thế về hỏa lực và tác chiến điện tử; phương tiện trinh sát, quan sát hiện đại, vũ khí công nghệ cao chính xác, uy lực lớn, tầm bắn xa, có khả năng đánh phá toàn bộ chiều sâu đội hình tiến công của ta.

- Khả năng tiến công linh hoạt, sức cơ động nhanh, chủ động về thời gian, đường hướng cơ động, bãi đổ bộ... thủ đoạn đối phó linh hoạt, tổ chức chỉ huy hiệp đồng chặt chẽ.

* ***Một số thủ đoạn của địch ảnh hưởng đến TTLL***

- Trước khi đổ bộ:

Sử dụng các phương tiện trinh sát như vệ tinh, máy bay trinh sát dọc trục đường 31; nhằm phát hiện ra lực lượng của ta và tổ chức nghi binh rộng rãi. Do vậy hệ thống thống TT của Sư đoàn dễ bị địch trinh sát phát hiện, lực lượng TT dễ bị lộ trong quá trình triển khai.

- Khi thực hành đổ bộ:

Sử dụng KQ, PB đánh phá trên nhiều khu vực, dọn bãi. Tiếp tục sử dụng hỏa lực KQ - PB bắn phá vào các mục tiêu xung quanh bãi đổ bộ...và những nơi nghi ngờ có lực lượng ta. Do vậy, lực lượng phương tiện TTdễ bị tổn thất tiêu hao, việc khôi phục TTLL gặp nhiều khó khăn.

- Khi bị ta tiến công: Lợi dụng địa hình và hỏa lực tại chỗ kết hợp hỏa lực cấp trên triển khai đội hình chống trả quyết liệt để ngăn chặn các hướng, mũi tiến công của ta. Khi có nguy cơ bị tiêu diệt địch có thể di chuyển co cụm, gọi lực đến ứng cứu giải toả bằng đường bộ hoặc tiếp tục ĐBĐK đánh vào bên sườn, phía sau đội hình tiến công của ta đồng thời tổ chức bốc quân rút chạy bằng MBTT và sử dụng hoả lực đánh phá mang tính chất huỷ diệt vào khu vực ta vừa đánh chiếm.

Do vậy, kế hoạch TTLL phải có nhiều phương án dự kiến để sẵn sàng bảo đảm cho Sư đoàn chỉ huy xử trí các tình huống trong quá trình chiến đấu.

- *Khả năng Tác chiến điện tử:* lưĐBĐK4 được tăng cường 1 bTS-TCĐT hỗn hợp; chúng kết hợp với dTS-TCĐT của fBB10 tiến hành gây nhiễu điện tử, phá hủy điện tử với cường độ mạnh, phạm vi không gian rộng trong mọi điều kiện địa hình thời tiết. Do vậy, địch có thể trinh sát phát hiện, định vị và gây nhiễu thông tin VTĐ của Sư đoàn cả ở giai đoạn làm công tác tổ chức chuẩn bị chiến đấu và thực hành chiến đấu.

1. **Về ta**

*Thuận lợi:*

Chiến đấu trong đội hình cấp trên, trong KVPT tỉnh Bắc Giang, huyện Sơn Động, Lục Ngạn; do đó có thể tận dụng được HTTT của KVPT, của cấp trên để tăng cường tính vững chắc cho HTTT của Sư đoàn.

* Lực lượng, phương tiện thông tin của Sư đoàn đủ theo biên chế; phương tiện thông tin được đổi mới theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo đảm TTLL cho Sư đoàn chỉ huy chiến đấu. Khi bước vào chiến đấu, được sự chi viện và hỗ trợ của lực lượng TCĐT. Do vậy, lực lượng thông tin Sư đoàn đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm TTLL.
* CB, CS thông tin đã được HL và diễn tập nhiều lần ở địa hình quen thuộc

*Khó khăn:*

* Thông tin phải bảo đảm cho Sư đoàn chỉ huy, hiệp đồng chiến đấu gồm nhiều lực lượng tham gia; thời gian chuẩn bị chiến đấu trực tiếp thường rất gấp, triển khai thông tin trên địa bàn rộng, chỉ huy điều hành, khai thác gặp khó khăn.
* Sư đoàn ở trạng thái vận động đánh địch nên HTTTcó tính biến động cao. Tình huống chiến đấu diễn biến khẩn trương, phức tạp việc bảo đảm TTLL kịp thời cho Sư đoàn chỉ huy hiệp đồng gặp nhiều khó khăn. lực lượng phương tiện chịu nhiều tiêu hao tổn thất.

1. **Về địa hình, thời tiết**

Địa hình trong khu vực tác chiến là vùng rừng núi trung du chia có độ cao trung bình từ 150 đến 300m; do đó có thể đặt đài TGCT VTĐscn để tăng cự ly liên lạc như ĐC….;địa hình có rừng trồng xen kẽ với các đồi cây lúp xúp. tiện cho việc cơ động triển khai HTTT bí mật, thuận lợi cho việc ngụy trang các đài, trạm thông tin. Tuy nhiên thông tin HTĐ hệ số gia tăng dây cao (l,51ần); thông tin tín hiệu tầm nhìn hạn chế nhất là vào buổi sáng và chiều tối.

Mạng đường sá trong khu vực phát triển nhất là trục đường QL31, QL279, QL291, các trục đường đất có địa chất cứng thuận lợi trong cơ động triển khai, khôi phục hệ thống thông tin.

Về sông suối: Có Sông Lục Nam chảy từ đông sang tây, rộng 120 - 150m,

Sông Thảo chảy dọc từ Bắc xuống Nam rộng 80 - 100m; bờ sông dốc, sâu có nhiều ngầm đá tự nhiên; gây khó khăn cho triển khai hệ thống TT HTĐ. Tác chiến trong mùa khô, thời tiết lạnh, khô hanh, độ ẩm cao, nhiệt độ không khí thường từ 17 - 27°C, sáng sớm và chiều tối có nhiều sương mù. Ảnh hưởng đến chất lượng khí tài và hạn chế tầm nhìn TTTH.

**II.** **Ý định tổ chức thông tin liên lạc**

1. **Nhiệm vụ thông tin liên lạc**

* - Bảo đảm TTLL cho Sư đoàn liên lạc chặt chẽ với quân đoàn, nắm chắc tình hình địch trong KVTC nhất là địch ĐBĐK, chỉ huy vững chắc các đơn vị trong suốt quá trình chiến đấu, tập trung ưu tiên bảo đảm cho eBBl,5,8; eĐP2 lực lượng hỏa lực trong các trận đánh và thời điểm quyết định.
* - Bảo đảm TTLL cho Sư đoàn hiệp đồng chặt chẽ với fBB34,36; BCHQS tỉnh Bắc Giang, LLVT huyện Sơn Động, Lục Ngạn; hiệp đồng với PB quân đoàn chi viện và bảo đảm hiệp đồng chặt chẽ giữa các đơn vị trong đội hình chiến đấu của Sư đoàn; hiệp đồng chặt chẽ giữa bộ binh, xe tăng, pháo binh.
* - Bảo đảm TTLL cho Sư đoàn kịp thời nhận, chuyển các tín hiệu thông báo, báo động trong quá trình chiến đấu.
* - Bảo đảm TTLL cho Sư đoàn chỉ huy, chỉ đạo kịp thời công tác hậu cần, kỹ thuật.
* - Chủ động nghi binh TT, phòng chống TS-TCĐT của địch và sẵn sàng tham gia nghi binh theo kế hoạch thống nhất của quân đoàn.

1. **Tổ chức hệ thống thông tin trong chiến đấu**

***2.1. Tổ chức các tổng trạm thông tin, trạm thông tin***

a. Tổng trạm thông tin (T4): Tổ chức 3 T4 tại 3 SCH/f gồm

- T4/SCHcb/f ở: Tây Bắc ĐC 264 (74.84.1)

- T4/SCHdb/f ở: Tây ĐC 438 (76.85.8)

- T4/SCHphs/f ở: Nam ĐC 170 (77.83.5)

b. Các Trạm thông tin

Tổ chức 02 trạm trung gian chuyển tiếp VTĐscn; 02 trạm bổ trợ HTĐ; gồm

- Trạm TGCT VTĐscn1 ở: ĐC 314 (73.82.4) N.Dooc Lớn

* - Trạm TGCT VTĐscn2 ở: ĐC 471 (76.88.4)
* - Trạm bổ trợ HTĐ1 ở: Đông Nam ĐC 122 (72.80.8)
* - Trạm bổ trợ HTĐ2 ở: Bắc ĐC 403 (77.88.5)
* ***2.2.*** ***Đường trục Thông tin***

Tổ chức 04 đường trục HTĐ:

* Đường trục 1: từ SCHcb/f về SCHdb/f;
* Đường trục 2: từ SCHdb/f về SCHphs/f;
* Đường trục 3: từ SCHcb/f đi trạm bổ trợ HTĐ1;
* Đường trục 4: từ SCHdb/f đi trạm bổ trợ HTĐ2;
  1. ***Tổ chức các đường thông tin***

1. **Thông tin vô tuyến điện:**

- Liên lạc với cấp trên: Theo chỉ lệnh TT của cơ quan TT quân đoàn, Sư đoàn

sử dụng điện đài tham gia vào các mạng hướng do quân đoàn tổ chức

( Gồm 02 kênh VTĐsn, 03 kênh VTĐscn, 01 kênh TBBĐ, 01 kênh VISAT)

- Liên lạc với cấp dưới:

**+** Với các đơn vị bộ binh:

Vô tuyến điện sóng ngắn:

Vô tuyến điện sóng cực ngắn:Tổ chức 2 mạng để Sư đoàn chỉ huy các đơn vị BB

+ Với các đơn vị binh chủng: Sư đoàn chỉ huy các Binh chủng thông qua các Mạng, Hướng của chủ nhiệm các binh chủng và sỹ quan đại diện Tăng; nội dung này tôi báo cáo trong phần hoàn chỉnh kế hoạch.

- Liên lạc hiệp đồng

**b. Thông tin hữu tuyến điện**

**c. Thông tin vệ tinh**

**d.** **Thông tin quân bưu**

**e. Thông tín tín hiệu**

**3. Biện pháp triển khai, giữ vững TTLL trong chiến đấu**

- Biện pháp triển khai: Đồng thời kết họp lần lượt

- Biện pháp giữ vững TTLL:

+ Triệt để tận dụng địa hình, địa vật để triển khai hệ thống TT, các đường dây TT, các trạm bảo vệ, các đài trạm TT phải được ngụy trang kín đáo, có công sự cho các điện đài và chiến sỹ thông tin.

+ Kết hợp chặt chẽ các lực lượng, phương tiện thông tin, các phương pháp tổ chức, có ỉực lượng thông tin dự bị hợp lý.

+ Chấp hành nghiêm kỷ luật TTLL, nhất là thông tin vô tuyến điện.

+ Sử dụng mật ngữ chiến đấu, mật danh chỉ huy, các phương tiện thông tin phù hợp với các giai đoạn chiến đấu.

+ Chủ động khai thác thông tin tại chỗ để bảo đảm cho sư đoàn chỉ huy, hiệp đồng trong quá trình chiến đấu.

+ Qui định chặt chẽ chế độ sử dụng các phương tiện thông tin.

+ Có kế hoạch phối họp với cấp trên và LLVT địa phuơng tiêu diệt lực lượng TS- TCĐT của địch

* **III. Tổ chức TTLL cho nhiệm vụ trước mắt**

1. ***Bảo đảm thông tin cho trinh sát nắm địch:***

Tôi đã hiệp đồng với cnTS/f và Thông tin tỉnh Bắc Giang, huyện Sơn Động, Lục Ngạn để Sư đoàn nắm địch qua mạng HTĐ và VTĐscn.

1. ***Bảo đảm thông tin cho Sư đoàn làm tốt công tác CBCĐ:***

Bằng Phương tiện HTĐ, Vận động; VTĐ sử dụng hạn chế

1. ***Bảo đảm thông tin cho Sư đoàn trình sát thực địa:***

- Tổ chức 1 hướng VTĐsn liên lạc giữa bộ phận TSTĐ với SCH/f.

- Tổ chức 1 mạng VTĐscn cho Sư đoàn trưởng liên lạc với các bộ phận trinh sát của Sư đoàn, liên lạc bằng tín hiệu ngắn gọn khi thật cần thiết. Tận dụng TT của các lực lượng tại chỗ để giữ liên lạc giữa các bộ phận trong quá trình trinh sát thực địa.

* **IV. Ý kiến đề nghị**

- Cho tôi cử người đi trước để chuẩn bị TTLL và bảo đảm cho Sư đoàn TSTĐ. Cho lực lượng thông tin TSTĐ thông tin kết hợp TSTĐ chỉ huy. Quân số 21 đ/c.

- Đề nghị trên làm việc với lực lượng thông tin trong KVPT tăng cường   
2 -3 nhân viên kỹ thuật hỗ trợ để tiếp hợp thông tin của doanh nghiệp viễn thông với TT quân sự; bàn giao các tuyến cáp đồng trong khu vực huyện SĐ, L.Ngạn để TTLL/f sử dụng;

- Đề nghị cắt cử lực lượng, trinh sát nắm rõ khu vực Cụm TS- TCĐT của địch.